

## HUYỆN MÊ LINH: SAU 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 02-CTR/TU CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI



*Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Ngô Thị Thanh Hằng thăm mô hình chuyển đổi sang trồng hoa hồng thể tại xã Mê Linh*

Sau 10 năm thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân” diện mạo nông thôn huyện Mê Linh khởi sắc từng ngày, kinh tế xã hội phát triển, đời sống vật chất tinh thần của người dân từng bước được nâng cao.

Sau 10 năm, không chỉ bộ mặt nông thôn mới đổi thay mà hình thức sản xuất cũng được quy hoạch tổng thể, bước đầu phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chất lượng cao và cơ giới hóa. Huyện Mê Linh đến nay đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung như: Vùng sản xuất rau an toàn tại các xã như Tiên Phong, Tráng Việt, Đại Thịnh, Văn Khê, Tiến Thắng; Vùng trồng hoa tại các xã Mê Linh, Đại Thịnh, Văn Khê... Và vùng chăn nuôi tập trung tại các xã Tiên Thắng, Liên Mạc, Tự Lập... Trên địa bàn huyện đã xây dựng được 18 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đang hoàn thiện xây dựng 3 chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Nhờ đó, đến hết năm 2018, thu nhập bình quân đầu người của huyện Mê Linh đạt trên 41 triệu đồng/người/năm. Dự kiến hết năm 2019, thu nhập bình quân đầu người của huyện ước đạt 45 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên địa bàn huyện chỉ còn 1,4%...

Với nhiều giải pháp đúng trọng tâm, trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo của thành phố, tập trung đầu tư hạ tầng kỹ

thuật sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, cùng những nỗ lực của các cấp chính quyền và nhân dân, đến nay huyện Mê Linh đã có 14/16 xã được thành phố công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó có xã Liên Mạc được thành phố đánh giá là 1/50 xã tiêu biểu của thành phố. Huyện đang tập trung mọi nguồn lực đầu tư cho 2 xã còn lại là Tam Đồng và Tự Lập, phấn đấu hết năm 2019 huyện hoàn thành công tác xây dựng NTM tại 2 xã này. Ông Nguyễn Văn Huỳnh, Chủ tịch UBND xã Tam Đồng, cho biết: Xã Tam Đồng, huyện Mê Linh là 1 trong 2 xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM của huyện Mê Linh năm 2019. Để hoàn thành mục tiêu này, ngay từ đầu năm, với sự hỗ trợ của huyện và sự chung tay đóng góp của nhân dân thì đến nay, xã Tam Đồng đã đạt và cơ bản đạt 17/19 tiêu chí, còn 2 tiêu chí trường học và hình thức tổ chức sản xuất, xã Tam Đồng cũng đang tập trung triển khai đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm nay.

Hiện nay, cùng với việc tập trung cho 2 xã gồm Tam Đồng và Tự Lập đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2019 thì huyện Mê Linh cũng chỉ đạo các xã đã về đích nông thôn mới tiếp tục đầu tư hoàn thiện nâng cao các tiêu chí theo chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Là một trong những xã của huyện Mê Linh đã đạt chuẩn NTM, theo như Chủ tịch UBND xã Mê Linh – ông Tạ Quang Thái chia sẻ: Xã Mê Linh đã về đích nông thôn mới năm 2015. Từ đó đến nay, chính quyền và nhân dân xã đã từng bước đầu tư hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí để phấn đấu đến năm 2020 xã Mê Linh sẽ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Nhờ triển khai xây dựng nông thôn mới mà hệ thống đường giao thông, trường học, thủy lợi nội đồng, trạm y tế, nhà văn hóa tại các xã của huyện Mê Linh đã được đầu tư bài bản, đồng bộ, phục vụ nhu cầu của nhân dân. Công tác Vệ sinh môi trường ngày càng được quan tâm, hệ thống chính trị được tăng cường, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Về tiêu chí đánh giá huyện nông thôn mới, qua kiểm tra rà soát, huyện Mê Linh đã có 7 tiêu chí đạt chuẩn gồm: Quy hoạch, Giao thông, Điện, Sản xuất, An ninh trật tự xã hội, Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Thủy lợi; còn 2 tiêu chí chưa đạt chuẩn gồm tiêu chí Y

tế- Văn hóa- Giáo dục và tiêu chí môi trường. Đối với 2 tiêu chí này, huyện Mê Linh cũng đã có lộ trình đầu tư để hoàn thành mục tiêu về đích huyện nông thôn mới năm 2020 theo như kế hoạch đặt ra.

Ông Đỗ Đình Hồng - Bí thư huyện ủy Mê Linh cho biết: Xác định những gì đã đạt được mới chỉ là kết quả bước đầu trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân. Thời gian tới, huyện Mê Linh tiếp tục xác định việc thực hiện Chương trình 02 của Thành ủy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài, cần được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quyết liệt bằng nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện. Tiếp tục quan tâm, đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn đối với các xã đã đạt chuẩn NTM, tập trung tiến hành xây dựng NTM nâng cao. Trước mắt, huyện sẽ đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đối với 2 xã còn lại chưa đạt chuẩn NTM đảm bảo các tiêu chí đạt

chuẩn theo quy định, phấn đấu để đến năm 2020 Mê Linh đạt chuẩn huyện NTM.

Có thể thấy, sau 10 năm triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Chương trình 02 của Thành ủy Hà Nội về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân, Mê Linh đã khoác lên mình một diện mạo mới, khởi sắc hơn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Dẫu còn nhiều mục tiêu phải phấn đấu, nhưng nhìn lại chặng đường 10 năm đã qua và thành quả đã đạt được, những người con Mê Linh sẽ thêm tự hào về một Mê Linh khởi sắc hôm nay. Đây sẽ là hành trang để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Mê Linh thêm tự tin, vững bước xây dựng Mê Linh ngày càng phát triển giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với truyền thống của quê hương Hai Bà Trưng anh hùng./.

**Lưu Phụng**

## HUYỆN THƯỜNG TÍN ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT VÀ TỔNG KẾT 10 NĂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Huyện ủy – HĐND – UBND – UBMTTQ huyện Thường Tín vừa long trọng tổ chức lễ Kỷ niệm 65 năm ngày giải phóng huyện Thường Tín; đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất và Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình 02 của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân".

Năm 2010, năm đầu tiên khi bắt đầu triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới (NTM), qua rà soát 28 xã của huyện Thường Tín, xã cao nhất đạt 6 tiêu chí, xã thấp nhất đạt 01 tiêu chí của chuẩn NTM. Sau 5 năm (2015) trên địa bàn huyện đã có 10 xã được Thành phố công nhận xã đạt chuẩn NTM. Đến nay, sau hơn 9 năm thực hiện, huyện Thường Tín đã có 24/28 xã đạt chuẩn NTM. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt. Chất lượng

các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục được nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người đạt 47 triệu đồng/người/năm (tăng gấp 3,4 lần so với năm 2010)...

Phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Đức Chung đánh giá cao những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thường Tín đã đạt được trong 10 năm qua. Để kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân có những bước phát triển mới, vững chắc hơn, xứng đáng với truyền thống, Chủ tịch UBND Thành phố đề nghị Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện tiếp tục phát huy những thành quả; tận dụng và phát huy tốt hơn nữa những thế mạnh, tiềm năng, nguồn lực của địa phương, xây dựng kế hoạch hợp lý trong phát triển kinh tế; duy trì sự ổn định và từng bước hiện đại hóa, tái cơ cấu sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tổ chức tốt việc chuyển giao khoa học công nghệ, liên kết, liên doanh mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hơn nữa thu nhập của người lao động... Trước mắt, tập trung mọi nguồn lực, đoàn kết một lòng, hoàn thành 28/28 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019, phấn đấu về đích huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020, trở thành một huyện điển hình trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố, tiến tới phấn đấu thành lập quận trong tương lai không xa./.

**Lưu Phụng**

# THÚC ĐẨY SẢN XUẤT, SỬ DỤNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHÂN BÓN HỮU CƠ



Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tổ chức hội nghị “Thúc đẩy sản xuất, sử dụng và nâng cao chất lượng phân bón hữu cơ”. Hội nghị với sự tham dự của 500 đại biểu đại diện các cơ quan, ban ngành, tổ chức, nhà khoa học, doanh nghiệp, địa phương trong cả nước.

Theo Bộ NN&PTNT, để thực hiện mục tiêu về sản xuất, tiêu thụ phân bón hữu cơ trong nước đạt 3 triệu tấn và xuất khẩu 0,5 triệu tấn vào năm 2020, cần đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ. Như vậy sẽ vừa bảo đảm an ninh lương thực, vừa nâng cao chất lượng nông sản, đồng thời, phục hồi dẫn hệ sinh thái bị ảnh hưởng bởi lạm dụng phân bón hoá học, tiến tới xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp sạch, chất lượng cao, hiệu quả và bền vững.

Hiện nay, số lượng phân bón hữu cơ được công nhận lưu hành ở Việt Nam là 2.487 sản phẩm, tăng 3,5 lần so thời điểm tháng 12-2017, tăng nhanh hơn so với số lượng phân bón vô cơ được công nhận ở

cùng thời điểm. Cả nước có 265 nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, chiếm 31,6% trong 838 nhà máy sản xuất phân bón và tăng gần 1,47 lần so với số lượng 180 nhà máy năm 2017. Sản xuất phân bón hữu cơ tại nông hộ cũng phát triển nhanh chóng trong thời gian gần đây.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường cho biết: Tình trạng lạm dụng sử dụng phân vô cơ tràn lan những năm trước đã gây ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm nông sản, đất bị thoái hóa đồng thời còn gây tác động không tốt tới môi trường. Trong trồng trọt thì phân bón hữu cơ có tác dụng tốt khôi phục hệ sinh thái môi trường và chất lượng sản phẩm nông sản. Từ năm 2016, Việt Nam đã khôi phục phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Chỉ trong thời gian ngắn đã có bước chuyển về nhận thức của doanh nghiệp, nông dân, các cơ quan quản lý nhà nước về phân bón hữu cơ. Không chỉ sản xuất mà còn ứng dụng phân bón hữu cơ vào sản xuất nông nghiệp. Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh: Hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ là hoàn toàn đúng đắn. Trong thời gian tới, sản xuất nông nghiệp phải tập trung vào chất lượng, không đặt nặng vấn đề số lượng. Việt Nam đã, đang và sẽ phấn đấu xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại thông minh trong đó nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ là xu hướng bắt buộc để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng nông sản của người tiêu dùng. Đây chính là yếu tố giúp nông sản Việt Nam tăng tính cạnh tranh trên thị trường, gia tăng giá trị nông sản./.

**Lê Văn Lào**

## TOạ ĐạM “VAI TRÒ CỦA CÁC CẤP HỘI PHỤ NỮ HÀ NỘI THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”

Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Hà Nội vừa phối hợp với UBND huyện Thạch Thất, tổ chức hội nghị tọa đàm về “Vai trò của các cấp Hội phụ nữ Hà Nội tham gia xây dựng Nông thôn mới”.

Bà Phạm Thị Thanh Hương - Phó Chủ tịch Hội LHPN Thành phố cho biết: 10 năm qua, bám sát quan điểm chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội và định hướng của TW Hội LHPN Việt Nam, các cấp Hội

phụ nữ Hà Nội đã tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, lựa chọn những trọng tâm phù hợp với đặc thù của Hội, tạo sự chuyển biến tích cực và khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ, hội viên phụ nữ.

Tại hội nghị, qua chia sẻ của các đại biểu đại diện cho các cấp Hội phụ nữ cho thấy các

hoạt động của các cấp Hội phụ nữ đã góp phần không nhỏ vào kết quả chung trong xây dựng NTM tại địa phương. Bám sát vào 19 chỉ tiêu xây dựng NTM, các cấp Hội phụ nữ Hà Nội đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên tích cực thực hiện đồn điền đổi thửa, hiến đất, ủng hộ làm đường và xây dựng các công trình giao thông nông thôn; chuyển dịch cơ cấu cây trồng

vật nuôi, xây dựng các mô hình kinh tế sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Hội cũng đã thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế cho năng suất chất lượng cao, hỗ trợ giống, tín chấp vay vốn, hoạt động khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật và xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản./.

**Lưu Phương**

## HÀ NỘI TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Tính đến ngày 4/9, trên địa bàn thành phố đã có 247 xã, phường và 3 quận Nam Từ Liêm, Tây Hồ, Long Biên bệnh dịch tả lợn châu Phi đã qua 30 ngày không phát sinh.

Để có được kết quả trên, ngay khi bệnh dịch tả lợn châu Phi xuất hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành ủy, UBND thành phố đã đặc biệt quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai nhiều giải pháp phòng, chống và dập dịch.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã Triển khai có hiệu quả 4 đợt tiêu độc, khử trùng đại trà với tổng số hóa chất đã cấp, sử dụng là 216 tấn. Ngoài 4 đợt trên, thành phố và chính quyền địa phương đã cấp bổ sung 249 tấn hóa chất và

8.372 tấn vôi bột để khử trùng, tiêu độc ổ dịch và nơi nguy cơ cao.

Bên cạnh đó, thành phố cũng đã chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị, giám sát chặt chẽ diễn biến dịch bệnh tới từng hộ, thôn, xóm, cụm dân cư đảm bảo phát hiện kịp thời, khoanh vùng, khống chế dịch. Thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến, biện pháp phòng, chống dịch bệnh để kịp thời cung cấp thông tin nâng cao năng lực hệ thống ngành, hướng dẫn người chăn nuôi.

Với việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi, các ổ dịch đã được giám sát, phát hiện kịp thời, khoanh vùng và xử lý dứt điểm; số lợn tại hộ có dịch cơ bản được tiêu hủy kịp thời, đúng quy định và áp dụng đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch./.

**Huy Hoàng**

## HÀ NỘI ĐÃ LỰA CHỌN ĐƯỢC 15 GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa rà soát kết quả chương trình sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố. Qua chương trình, diện tích lúa hàng hóa chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô không ngừng được mở rộng, mở ra hướng đi mới trong trồng lúa hàng hóa tập trung quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu sử dụng gạo chất lượng cao của người tiêu dùng Thủ đô.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến nay, toàn thành phố đã hình thành 154 cánh đồng mẫu lớn trồng lúa chất lượng cao với quy mô hơn 100ha tại 86 hợp tác xã nông nghiệp của 14 huyện khu vực ngoại thành. Theo tính toán, hiệu quả kinh tế từ trồng lúa hàng hóa chất lượng, cao

hơn từ 25 đến 30% so với trồng lúa truyền thống.

Đáng chú ý, từ chương trình sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao, ngành Nông nghiệp Hà Nội đã lựa chọn được 15 giống lúa chất lượng, điển hình như: Giống Bắc thơm số 7, T10, Hương thơm số 1, Nàng Xuân.

Những kết quả tích cực đã đạt được từ Chương trình đã tạo tiền đề thuận lợi cho các địa phương tiếp tục mở rộng sản xuất. Đồng thời, thúc đẩy chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các giống lúa mới năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao vào gieo cấy, góp phần nâng cao đời sống nông dân./.

**Huy Hoàng**

## ĐÈN LED CHUYÊN DỤNG CHO CÂY HOA CÚC

Cây hoa cúc là cây ngày ngắn, tức là cây dễ dàng ra hoa khi trồng trong vụ đông. Điều này gây ra những khó khăn cho cả việc nhân giống lẫn sản xuất hoa cúc thương phẩm.

Bởi vì, hoa cúc nhân giống bằng phương pháp giâm cành, ngọn cúc được lấy từ cây mẹ để giâm. Nếu ngọn cây mẹ có nụ thì không thể sử dụng làm cành giâm phục vụ nhân giống. Mặt khác, trong sản xuất hoa cúc thương phẩm phục vụ tết, cây cúc được trồng vào vụ đông là vụ có thời gian chiếu sáng ngày ngắn. Cây giống vừa trồng xuống chưa kịp sinh trưởng đủ chiều cao đã gặp điều kiện thích hợp cho ra hoa. Cây sẽ cho cành hoa không đủ tiêu chuẩn thương mại. Chính vì thế trong sản xuất hoa cúc người dân thường phải chiếu đèn cho cả cây dùng để lấy ngọn nhân giống cũng như cây trồng để lấy hoa thương phẩm. Thường ở vườn ươm cây giống phải chiếu đèn liên tục còn ở vườn trồng phải chiếu đèn mỗi đêm từ 4 đến 6 tiếng kể từ ngày trồng cho đến khi kết thúc khoảng 40 đến 60 ngày tùy giống. Sau khi ngắt chiếu sáng, lúc này cây đã sinh trưởng đủ chiều cao và thân lá, cây sẽ hình thành nụ và cho hoa.

Trên cơ sở khoa học là sử dụng ánh sáng nhân tạo đỏ 660nm và đỏ xa 730nm để chiếu sáng giúp hoa cúc tích lũy đủ lượng Phytochrome FarRed trong đêm giúp ức chế quá trình ra hoa, các nhà khoa học Công ty Rạng đông đã nghiên cứu chế tạo thành công đèn LED có phổ ánh sáng chuyên dụng điều khiển cây cúc ra hoa. Đó là đèn Led Bulb A60/9W, đèn Led HC A60/9W 3000K, đèn Led HC A60/6W.

### 1. Đặc tính kỹ thuật của từng loại đèn

STT	Thông Số Kỹ Thuật	Đèn Led Bull A60/9W
1	Công suất (W)	9
2	Điện áp định danh (V)	220
3	Dải điện áp hoạt động (V)	150 ÷ 250V
4	Thông lượng phổ-tổng (μmol/s)	12
5	Phổ ánh sáng	3000K
6	Nhiệt độ làm việc (°C)	-10 ÷ 40
7	Tuổi thọ (h)	20.000

### 2. Hiệu quả kinh tế

\* So sánh hiệu quả kinh tế giữa đèn HQ Compact CFL - 20W vàng và đèn LED HC A60/9W3000K:

STT	Tính toán hiệu quả kinh tế vườn hoa cúc: 1 ha	Đèn compact CFL - 20W vàng	Đèn LED HC A60/9W 3000K
1	Số đèn sử dụng bóng	1.250	1.250
2	Công suất tiêu thụ (W)/đèn	20	9
3	Tổng công suất tiêu thụ (W)	25.000	11.250
4	Tuổi thọ trung bình (giờ)	6.000	20.000
5	Điện tiêu thụ trong 1 năm sử dụng (kWh) 8 vụ x 20 đêm/vụ x 8 giờ/đêm = 1280 giờ	32.000	14.400
6	Chi phí tiền điện trong 1 năm (đồng) : 2000 đồng/kWh	64.000.000	28.800.000
7	Chi phí đầu tư ban đầu (đồng)	49.100 đồng/bóng x 1250 bóng = 61.375.000 đồng	65.000 đồng/bóng x 1.250 bóng = 81.215.000 đồng

Đánh giá hiệu quả:

- Tiết kiệm 55% lượng điện năng tiêu thụ so với đèn CFL 20W
- Tuổi thọ cao hơn 3 lần so với đèn CFL 20W
- Trong 1 năm (8 vụ) tiết kiệm được: 35.200.000 đồng (Sau 9 tháng thu hồi vốn đầu tư)

\* So sánh hiệu quả kinh tế giữa đèn compact CFL - 20W vàng và LED HC A60/6W WR:

Đánh giá hiệu quả:

STT	Tính toán hiệu quả kinh tế vườn hoa cúc: 1 ha	Đèn compact CFL - 20W vàng	Đèn LED HC A60/6W WR
1	Số đèn sử dụng bóng	1.250	1.250
2	Công suất tiêu thụ (W)/đèn	20	6

STT	Tính toán hiệu quả kinh tế vườn hoa cúc: 1 ha	Đèn compact CFL - 20W vàng	Đèn LED HC A60/6W WR
3	Tổng công suất tiêu thụ (W)	25.000	7.500
4	Tuổi thọ trung bình (giờ)	6.000	20.000
5	Điện tiêu thụ trong 1 năm sử dụng (kWh): 8 vụ x 20đêm/vụ x 8giờ/đêm = 1280 giờ	32.000	9.600
6	Chi phí tiền điện trong 1 năm (đồng) : 2000 đồng/kWh	64.000.000	19.200.000
7	Chi phí đầu tư ban đầu (đồng)	49.100 đồng/bóng x 1250 bóng = 61.375.000 đồng	64.600 đồng/bóng x 1.250 bóng = 80.750.000 đồng

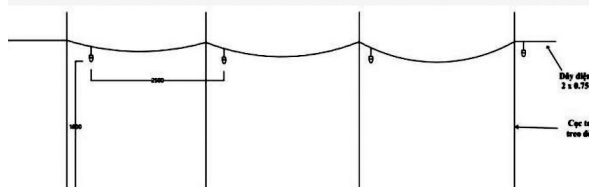
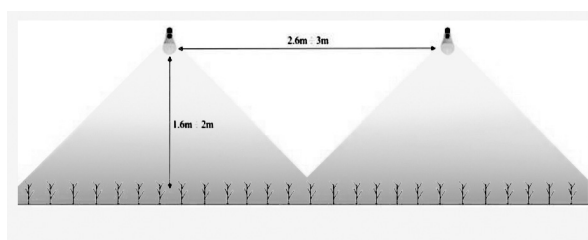
- Tiết kiệm 70% lượng điện năng tiêu thụ so với đèn CFL 20W

- Tuổi thọ cao hơn 3 lần so với đèn CFL 20W
- Trong 1 năm (8 vụ) tiết kiệm tiền điện được: 44.800.000đ (6 tháng thu hồi vốn đầu tư)

### 3. Phương án lắp đặt

Lắp đặt đúng mật độ, độ cao, cho ánh sáng phân bố tối ưu để điều khiển ra hoa cây hoa cúc:

- Mật độ bố trí đèn:  $7 \div 9 \text{ m}^2/\text{đèn}$
- Cường độ ánh sáng trung bình:  $> 0,8 \mu\text{mol}/\text{m}^2/\text{s}$
- Độ đồng đều ánh sáng:  $> 0.76$
- Thời gian lắp đèn:  $6 \div 8 \text{ giờ}/\text{đêm}$



Hướng dẫn treo đèn

## 4. Một số mô hình trồng hoa cúc ứng dụng đèn led để điều khiển ra hoa

\* Mô hình thí điểm tại Công ty Đà Lạt Hasfarm – Đà Lạt



Diện tích sử dụng 4,8 hecta, sử dụng 6000 bóng LED HC A60/9W 3000K để thay thế đèn HQ Compact 20W 2700K bằng đèn LED HC A60/9W 3000K. Trong 1 năm sử dụng, Công ty HasFarm tiết kiệm được 169 triệu tiền điện. Chất lượng cây hoa tốt, đảm bảo các yêu cầu chất lượng xuất khẩu đi châu Âu.

\* Vườn cúc anh Trường ở thôn Đại Bái, xã Đại Thịnh, Mê Linh, Hà Nội

Thay thế đèn HQ Compact 20W ánh sáng vàng



bằng đèn LED Bulb 9W 3000K trên diện tích 2000m<sup>2</sup>, tương đương với 250 bóng LED Bulb 9W 3000K. Trong 6 tháng, anh Trường tiết kiệm được tiết kiệm được hơn 5 triệu tiền điện so với bóng HQ Compact 20W ánh sáng vàng, tuổi thọ 20.000 giờ, gấp 3 lần so với bóng đèn compact. Chất lượng cây hoa tương đương với đèn HQ Compact./.

**TX (Theo TTKNQG)**

## DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 9 năm 2019)

### 1. Xu thế thời tiết 10 ngày

Hai ngày đầu, ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Bắc Bộ, kết hợp với hoạt động hội tụ gió trên cao. Từ ngày 13 rãnh áp thấp hoạt động yếu dần, khoảng ngày 19, 20 có khả năng chịu ảnh hưởng của hoàn lưu xoáy thuận nhiệt đới.

### 2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng

Ngày 11, 12: Nhiều mây, có mưa, mưa rào rải rác và có nơi có dông. Trong mưa dông đề phòng có lốc sét và gió giật mạnh. Gió Đông nam cấp 2.

Ngày 13 - 18: Mây thay đổi, ngày nắng, có ngày có nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài

nơi, riêng ngày 16 có mưa rào và dông rải rác. Gió Đông nam sau chuyển Tây bắc cấp 2, cấp 3.

Ngày 19 – 20: Nhiều mây, có mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to và dông. Trong mưa dông đề phòng có lốc sét và gió giật mạnh. Gió Tây Bắc sau chuyển Đông nam cấp 3, cấp 4.

Nhiệt độ trung bình: 27.5 - 28.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 35 - 37°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 23 - 25°C.

Lượng mưa phổ biến: 80 - 160 mm. Có nơi lớn hơn

Độ ẩm trung bình: 75 - 80%.

Tổng số giờ nắng: 40 - 45 giờ.

## BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ vừa ký quyết định 1048/QĐ-TTg ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (tên tiếng Anh là One Commune One Product - OCOP, gọi tắt là Chương trình OCOP), gọi chung là Bộ Tiêu chí OCOP.

Bộ Tiêu chí OCOP là căn cứ để đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm, sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước và từng thời kỳ.

Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP gồm 6 ngành hàng: Thực phẩm; đồ uống; thảo dược; vải và may mặc; lưu niệm - nội thất - trang trí; và dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng.

Bộ Tiêu chí của sản phẩm gồm 3 phần:

- Phần A: Các tiêu chí đánh giá về sản phẩm và sức mạnh cộng đồng (35 điểm), gồm: Tổ chức sản xuất; phát triển sản phẩm; sức mạnh cộng đồng.

- Phần B: Các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị (25 điểm), gồm: Tiếp thị, câu chuyện về sản phẩm.

- Phần C: Các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm (40 điểm), gồm: Chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm; tiêu chuẩn sản phẩm; khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường quốc tế.

Phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP căn cứ vào kết quả đánh giá sản phẩm theo Bộ Tiêu chí. Tổng điểm đánh giá cho mỗi sản phẩm tối đa là 100 điểm và được phân thành 5 hạng. Cụ thể, hạng 5 sao có tổng điểm trung bình đạt từ 90-100 điểm, là sản phẩm cấp quốc gia, có thể xuất khẩu; hạng 4 sao có tổng điểm trung bình đạt từ 70-89 điểm, là sản phẩm cấp tỉnh, có thể nâng cấp lên hạng 5 sao; hạng 3 sao có tổng điểm trung bình đạt từ 50-69 điểm, là sản phẩm cấp tỉnh, đạt tiêu chuẩn, có thể nâng cấp lên hạng 4 sao; hạng 2 sao có tổng điểm trung bình đạt từ 30-49 điểm, sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn, có thể tiếp tục nâng cấp để nâng lên hạng 3 sao; hạng 1 sao có tổng điểm trung bình đạt dưới 30 điểm, là sản phẩm khởi điểm tham gia Chương trình OCOP, có thể nâng cấp lên hạng 2 sao.

Về quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được chia làm 3 cấp: cấp huyện, cấp tỉnh và cấp trung ương; Giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt từ 3-5 sao có giá trị trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn phối hợp với các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn và triển khai Quyết định này.

Đối với các địa phương đã ban hành Bộ tiêu chí OCOP và tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, kết quả đánh giá, phân hạng được bảo lưu đến hết ngày 31/12/2019./.

**TX (Theo Chinhphu.vn)**

## **CƠ CẤU LẠI LĨNH VỰC CHẾ BIẾN NÔNG SẢN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2020**

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch triển khai cơ cấu lại lĩnh vực chế biến nông sản gắn với phát triển thị trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ngành Nông nghiệp thành phố Hà Nội.

Theo đó, thành phố đặt mục tiêu đến năm 2020: Tốc độ tăng giá trị lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản gắn với phát triển thị trường, góp phần tạo tốc độ tăng trưởng ngành Nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2020 bình quân đạt từ 2,5 đến 3% trở lên. Hình thành thêm từ 1 đến 2 khu giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp tập trung theo quy hoạch gắn với chế biến theo chuỗi giá trị, áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, có năng lực cạnh tranh; từ 1 đến 3 cơ sở, khu chế biến nông sản, khu trưng bày các sản phẩm nông sản, đặc sản; xây dựng dự án, kế hoạch hình thành phát triển trung tâm dây chuyền chiếu xạ tập trung, bảo quản nông, lâm, thủy sản (lúa gạo chất lượng cao, rau, quả, nông sản khô, lâm sản) tại các huyện, thị xã: Hoài Đức, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Thường Tín, Sơn Tây, Đông Anh...

Thành phố đặt mục tiêu, tăng từ 20% cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản đảm bảo đúng quy định về ATTP, có áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến HACCP, ISO...100% sản phẩm chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản an toàn trên địa bàn thành phố sử dụng mã QR trên hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm sản, thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội (hiện có địa chỉ: check.gov.vn) do Sở Nông nghiệp & PTNT quản lý.

Định hướng đến năm 2030: Tốc độ tăng giá trị hàng nông sản qua chế biến đạt 7-8%/năm. 100% cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp được ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại, đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm. 100% cơ sở sơ chế, chế biến sâu các sản phẩm như: Rau, củ, quả và các sản phẩm chế biến từ thịt, trứng, sữa được sử dụng máy móc trang thiết bị hiện

đại, áp dụng công nghệ cao, tiên tiến trong chế biến, bảo quản sản phẩm và áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến theo HACCP.

Bên cạnh đó, thành phố hình thành, hỗ trợ phát triển khoảng 15 khu (cơ sở) chế biến nông sản gắn với chuỗi giá trị, áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, có năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. 100% sản phẩm nông, lâm sản, thủy sản, thực phẩm chế biến sử dụng mã QR trên hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm thành phố Hà Nội tích hợp vào hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa quốc gia. Phát triển 1 khu phức hợp chế biến, bảo quản, kiểm định một cửa hỗ trợ hàng xuất khẩu. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư lĩnh vực chế biến, chế biến sâu nông, lâm, thủy sản có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, đủ năng lực cạnh tranh quốc tế. Xây dựng trung tâm cung ứng, trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản, thực phẩm chế biến, chợ đầu mối nông sản mang tầm quốc tế (xã hội hóa). Hỗ trợ kết nối cung cầu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu các sản phẩm chế biến đặc sản địa phương...

Để hoàn thành các chỉ tiêu trên, UBND thành phố triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Theo đó, đi đôi với tổ chức sản xuất nguyên liệu, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản, thành phố khuyến khích đầu tư chế biến nông sản, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo ATTP, đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.../.

**NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**



# HÀ NỘI: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA ĐẾN NĂM 2020

Thực hiện Quyết định số 5931/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đến năm 2020, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

1. Lập và ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đến năm 2020 cấp huyện và cấp xã

UBND các huyện, quận Hà Đông và thị xã Sơn Tây lập và ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa của cấp Huyện đến năm 2020 để triển khai thực hiện. Trong Kế hoạch cần nêu rõ: Mục đích, yêu cầu; Nguyên tắc chuyển đổi; diện tích chuyển đổi; kế hoạch chuyển đổi hàng năm cụ thể đến từng xã, phường, thị trấn; Định hướng nhóm các loại cây trồng chuyển đổi; Thủ tục chuyển đổi và công tác tổ chức thực hiện.

UBND các huyện, quận Hà Đông và thị xã Sơn Tây căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa cấp Huyện, tình hình sản xuất thực tế tại địa phương lập Kế hoạch chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chi tiết Điều 4, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày

06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Về thủ tục chuyển đổi:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 và Khoản 3,4 Điều 1 Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

UBND các huyện, quận Hà Đông và thị xã Sơn Tây hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tiếp nhận, xử lý Đơn đăng ký chuyển đổi; lập Sổ theo dõi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

3. Về nguyên tắc và kỹ thuật chuyển đổi:

Nguyên tắc chuyển đổi thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Điểm 3 Mục I Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đến năm 2020 thành phố Hà Nội.

Kỹ thuật chuyển đổi: Thực hiện theo các quy trình kỹ thuật do Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành. Đối với các cây trồng chưa có quy trình kỹ thuật do Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành thì áp dụng các quy trình kỹ thuật do các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành và hướng dẫn./.

**TX (TH)**

## HÀ NỘI: TRIỂN KHAI TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2022

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa ban hành Kế hoạch số 57/KH-SNN, triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn từ năm 2020 đến năm 2022.

Theo kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổ chức 15 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại 3 huyện: Phú Xuyên, Mỹ Đức, Mê Linh. Nội dung tập huấn tuyên truyền, phổ biến chuyên đề 1: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương và thành phố Hà Nội về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (Luật Đất đai, Luật Thú y, Luật An toàn vệ sinh thực phẩm, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy lợi...). Chuyên đề 2: Phổ

biến chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Trung ương và thành phố áp dụng trên địa bàn Hà Nội.

Về đối tượng học viên: Các hộ gia đình nông dân và xã viên trên địa bàn nơi tổ chức lớp tập huấn; cán bộ xã, thôn, hợp tác xã nông nghiệp và lãnh đạo các đoàn thể tại cơ sở, dự kiến 3.750 người.

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn trên địa bàn thành phố, góp phần làm cho người dân có ý thức

tôn trọng và chấp hành pháp luật, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; đáp ứng nhu cầu về tìm hiểu pháp luật của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở và đông đảo người dân đang sinh sống tại khu vực nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các đơn vị trực thuộc, trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn cần đảm bảo thiết thực

với những nội dung đang được người dân nông thôn quan tâm, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương. Cùng với đó, gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện quy định, hương ước của địa phương; lựa chọn phương pháp tuyên truyền, phổ biến thích hợp để đạt hiệu quả cao./.

**TX (TH)**

## **TĂNG CƯỜNG CHỐNG HÀNG GIẢ, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

Để tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp & PTNT yêu cầu Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT, các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT thực hiện nghiêm túc để phòng chống hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại.

Theo đó, Sở Nông nghiệp & PTNT yêu cầu các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, UBND thành phố Hà Nội, Ban chỉ đạo 389/TP Hà Nội, đặc biệt là Nghị quyết số 41/NQ-CP của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới và Kế hoạch số 05/KH-BCĐ của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2019.

Đồng thời tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về tác hại của việc buôn lậu, hoạt động của các lực lượng chức năng trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Đẩy mạnh tuyên truyền hơn

nữa để người dân nâng cao nhận thức và không tiếp tay cho đối tượng buôn lậu; tham gia tố giác tội phạm, cùng chung tay với các lực lượng chức năng đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Dựa vào chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia, UBND thành phố Hà Nội và Ban chỉ đạo 389/TP Hà Nội về đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Tăng cường công tác kiểm tra công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu theo từng địa bàn, lĩnh vực phụ trách nếu để tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả kéo dài. Đối với những cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng phải kịp thời xử lý nghiêm minh theo quy định./.

**NT (Theo Chinhphu.vn)**

## **HTX CHĂN NUÔI VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG TÂM: “SỐNG KHỎE” NHỜ NUÔI LỢN AN TOÀN SINH HỌC**



Trong bối cảnh dịch tả lợn châu Phi lan rộng, Hợp tác xã (HTX) Chăn nuôi và Dịch vụ Đồng Tâm (huyện Quốc Oai) vẫn “sống khỏe” nhờ tổ chức hiệu quả chăn nuôi lợn theo hướng an toàn sinh học.

5 năm trước, được sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, ông Nguyễn Đình Tường ở xã Cấn Hữu (huyện Quốc Oai) bắt tay vào xây dựng mô hình chăn nuôi lợn theo hướng an toàn sinh học.

Mặc dù chi phí nuôi 30 con lợn đầu tiên bằng phương pháp an toàn sinh học cao hơn từ 20 - 25% so với chăn nuôi thông thường, song chất lượng thịt lợn cũng được nâng cao đáng kể, giúp việc tiêu thụ thuận lợi.

Nhận thấy thị trường tiêu thụ thịt lợn an toàn sinh học rộng mở, năm 2016, ông Nguyễn Đình Tường đã thành lập HTX Chăn nuôi và Dịch vụ Đồng Tâm. Đến nay, HTX đã huy động được sự tham gia của 10 thành viên. Trong đó, có 7 thành viên chuyên đảm nhận chăn nuôi lợn an toàn sinh học và 3 thành viên còn lại phụ trách khâu giết mổ, sơ chế, đóng gói và vận chuyển thịt lợn thành phẩm đi tiêu thụ tại hệ thống các cửa hàng tiện ích, siêu thị trên địa bàn Hà Nội.

Theo ông Tường, bên cạnh giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học, HTX đặc biệt chú trọng tới vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Theo đó, HTX đang thực hiện chăn nuôi lợn theo chuỗi khép kín từ khâu con giống đến giết mổ, sơ chế, đóng gói, bảo quản sản phẩm. Quy mô trong chuồng nuôi từ 130 - 150 con lợn/hộ.

Thức ăn của đàn lợn được HTX phối trộn, chủ yếu bằng cám tinh có hàm lượng dinh dưỡng cao, giúp chất lượng thịt thơm ngon, đặc trưng. Đây cũng là yếu tố giúp cho

ngay cả khi thời điểm giá lợn giảm sâu do ảnh hưởng của bệnh dịch tả lợn châu Phi nhưng sản phẩm thịt lợn an toàn sinh học xuất chuồng của HTX vẫn bán được giá tốt. Hiện, trung bình mỗi ngày, HTX Chăn nuôi và Dịch vụ Đồng Tâm xuất bán ra thị trường từ 4 - 5 tạ thịt lợn an toàn sinh học.

Trải qua 5 năm phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, các sản phẩm chế biến từ thịt lợn của HTX Chăn nuôi và Dịch vụ Đồng Tâm như xúc xích, giò, chả... cũng đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao về chất lượng nên được thị trường đón nhận.

Nhiều siêu thị, cửa hàng thực phẩm sạch trên địa bàn TP đã ký kết hợp đồng, thu mua sản phẩm thịt lợn ổn định. Nhờ hướng đi đúng đắn, chăn nuôi lợn an toàn sinh học của HTX luôn ổn định. Các thành viên HTX yên tâm sản xuất ngay trong bối cảnh bệnh dịch tả lợn châu Phi vẫn chưa được khống chế./.

**TX (Theo Báo KTĐT)**

## CHUYÊN GIA HỎI ĐÁP

### **THS. NGUYỄN NGỌC SƠN - CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y HÀ NỘI**

**Câu hỏi:** Xin hỏi về bệnh tụ huyết trùng ở trâu, bò. Cách phát hiện và đề phòng - Cách điều trị? Khi tiêm phòng bằng vắc xin liều lượng là bao nhiêu cc trên 100kg?

#### **Trả lời:**

Bệnh Tụ huyết trùng ở trâu bò do vi khuẩn Pasteurella multocida gây ra, thể hiện đặc trưng là tụ và xuất huyết ở các vùng đặc biệt trên cơ thể. Vi khuẩn vào máu gây nhiễm trùng máu, thể nặng gọi là bại xuất huyết trâu bò.

#### **Triệu chứng và bệnh tích:**

Bệnh có 03 thể:

Thể quá cấp tính: Trâu bò bị thể bệnh này có biểu hiện đột nhiên bò sốt cao, run rẩy, có triệu chứng thần kinh như hung dữ, điên cuồng, đập đầu vào chuồng, chết nhanh trong 24 giờ. Thường rất ít triệu chứng lâm sàng.

Thể cấp tính: Bệnh thường ở thể cấp tính đối với trâu bò, thời gian nung bệnh chỉ 1-3 ngày, thể hiện không nhai lại, mệt nhọc, sốt cao đột ngột 40-41<sup>o</sup>C; nước mắt, mũi chảy liên tục; niêm mạc mắt, mồm, mũi, tổ chức dưới da có tụ huyết đỏ sẫm; tối xám.

Hạch lâm ba sưng, nhất là ở hầu sưng rất to do vậy thú bệnh phải lè lưỡi ra, thở khó, thường gọi là "bệnh trâu bò hai lưỡi". Hạch lâm ba vai, đùi sưng, thủy thũng nên gia súc bệnh đi lại khó khăn.

Trâu, bò bị bệnh ở thể phổi thì thở mạnh và khó do màng phổi viêm, tràn dịch, tụ huyết, viêm phổi cấp. Một số trâu bò bị thể đường ruột thì chùm hạch ruột to có

xuất huyết, niêm mạc ruột tụ, xuất huyết nặng, tróc ra, ỉa chảy dữ dội, phân lẫn máu.

Lúc gần chết, trâu bò bệnh nằm liệt, đái ra máu, thở rất khó, xuất huyết ở các niêm mạc.

Diễn biến bệnh trong 3 đến 5 ngày, tỷ lệ chết đến 90-100%, nếu nhiễm trùng máu chết nhanh hơn trong 1-1,5 ngày.

Thể mãn tính: Nếu gia súc bệnh không chết sẽ chuyển ra mãn tính, với các biểu hiện: viêm ruột làm gia súc lúc ỉa chảy, lúc táo bón. Viêm khớp dẫn đến gia súc đi lại khập khiễng, khó khăn. Viêm phế quản và phổi mãn tính (ho kéo dài). Trong vài tuần, gia súc có thể khỏi bệnh nhưng thường gây rạc.

#### **Điều trị bệnh:**

Pasteurella mẫn cảm đối với một số kháng sinh như Streptomycine (và phối hợp với Penecilline); Gentamycine; Ampicilline; Tetracycline; Enrofloxacin; Thiamfenicol...

Hai loại thuốc này (strep và peni) nên tiêm riêng, không nên tiêm chung một lần, vì một loại có tính axit, một loại có tính kiềm nên trộn lẫn trong một sranh thuốc sẽ giảm tác dụng.

Tuy nhiên do bệnh diễn biến nhanh nên chỉ điều trị có hiệu quả cao khi sử dụng kháng sinh sớm, đủ liều, đủ liệu trình và kết hợp với thuốc hạ sốt, trợ sức. Đồng thời phải tăng cường quản lý, chăm sóc và bồi dưỡng tốt cho gia súc bệnh.

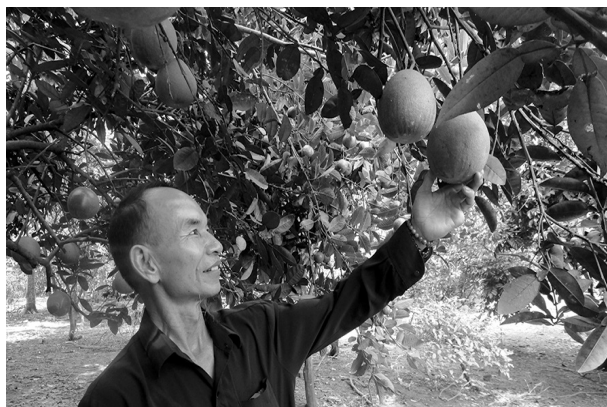
### Phòng bệnh:

- Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh như vệ sinh ăn uống, chăm sóc, sử dụng hợp lý, thường xuyên tiêu độc chuồng trại, không để gia súc ở lầy lội, ẩm ướt...
- Tiêm phòng: Biện pháp có hiệu quả nhất trong

kiểm soát bệnh là tiêm vaccine hàng năm (6 tháng một lần) cho các đàn gia súc, để gia súc có miễn dịch chủ động chống lại mầm bệnh xâm nhập vào cơ thể gia súc gây bệnh./.

## GUƠNG SẴN XUẤT ĐIỂN HÌNH

### THƯƠNG BINH NẶNG LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG HỢP



Nhiều năm qua, ông Nguyễn Đăng Vui (sinh năm 1959), thương binh hạng 3/4, ở thôn Hát Giang, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì luôn là một tấm gương vượt qua khó khăn để làm giàu trên quê hương. Tâm sự với chúng tôi, ông Vui cho biết "Năm 1978, theo tiếng gọi của Tổ quốc, ông nhập ngũ và chiến đấu ở Biên giới phía Tây Nam, ông đã may mắn hơn các đồng đội năm hy sinh ở chiến trường, sau khi giải ngũ về quê, xây dựng gia đình, ông thăm nhuần lời Bác dạy, Thương binh tàn nhưng không phế". Lúc đầu làm kinh tế, ông Vui cùng với vợ con chọn nuôi bò sinh sản, tuy nhiên do không có diện tích để trồng cỏ cũng như không có bãi thả, lợi nhuận lại không được lớn nên ông quyết định chuyển sang nuôi lợn nái. Để chăn nuôi đạt hiệu quả, ông Vui phân chia chuồng nuôi thành các khu chuyên cho nái sinh sản, khu chuyên cho lợn hậu bị và khu nuôi lợn thương phẩm. Tại các khu chuồng nuôi luôn được đảm bảo thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông. Ông đã trang bị hệ thống làm mát tự động, giàn xả hơi nước và quạt hút hơi nước làm mát để đảm bảo nhiệt độ cho chuồng nuôi vào mùa hè.

Theo ông Vui, quy trình chăn nuôi khép kín gia đình ông đang áp dụng từ việc nuôi lợn nái đẻ ra lợn con, sau đó nuôi lợn con thành lợn thương phẩm thì có thể kiểm soát được dịch bệnh, tiêm phòng vắc xin và thuận tiện chăm sóc. Đặc biệt, theo ông người chăn nuôi phải chịu khó học hỏi kinh nghiệm trên sách báo, ngoài thực tiễn từ những người cùng chăn nuôi với mình để có biện pháp

phòng chống dịch cũng như xem xét sự biến động về giá cả thị trường để đầu tư phát triển quy mô hay duy trì quy mô hiện có. Với phương châm chăn nuôi như vậy, ông Vui đã nuôi thường xuyên 32 lợn nái, với 24 lợn nái thường xuyên đẻ thì mỗi năm ông cũng nuôi khoảng 450 lợn con thành lợn thương phẩm, cứ khoảng 105 kg là ông xuất bán, mỗi năm ông xuất khoảng 40 tấn lợn hơi, trừ chi phí cũng thu lãi khoảng 200 triệu đồng đến 400 triệu đồng. Bên cạnh việc đầu tư chăn nuôi lợn, ông Vui còn tận dụng diện tích vườn rộng để trồng bưởi Diễn. Theo ông Vui, "Để trồng bưởi Diễn ngon, trước hết người trồng phải chọn mua được loại cây giống chất lượng, được chiết từ cành trung tán, tuyệt đối không lấy cành ngọn tán. Hàng năm, sau khi thu hoạch quả phải chăm bón cho cây bằng các loại phân bón lót, tưới nước giữ ẩm và cắt, tỉa cành cho cây ròi quét vôi từ trên xuống dưới gốc để cho bọ đờ bám vào thân cây và cành, lúc ra quả thì nên phun thuốc đậu hoa, đậu quả. Từ lúc này đến khi thu hoạch phải thường xuyên thăm vườn để sớm phát hiện ra sâu bệnh và xử lý kịp thời, đồng thời bổ sung thêm phân bón cho những cây yếu". Với sự chịu khó như vậy, 40 gốc bưởi Diễn cũng cho ông thu lãi từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng mỗi năm, bưởi nhà ông quả ngon, ngọt nên cũng không cần đi bán ở các chợ hay thương lái mà nhiều người gần đến mùa thu hoạch thường đặt trước. Cùng với nuôi lợn, trồng bưởi diễn, ông Vui tận dụng diện tích bóng mát của cây để nuôi gà thương phẩm, mỗi năm ông nuôi 2.000 gà, trừ chi phí cũng lãi khoảng 20 triệu đồng.

Với mô hình kinh tế tổng hợp như vậy, ông Vui có thu nhập mỗi năm từ 300 triệu đồng đến 400 triệu đồng sau khi trừ hết các chi phí. Chính nhờ làm kinh tế trang trại thành công mà ông đã xây dựng được cơ sở vật chất gia đình khang trang, là một tấm gương làm kinh tế giỏi tiêu biểu trong thôn, được mọi người đánh giá cao. Có thể nói với việc mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, tận dụng lợi thế đất đai, ông Vui đã làm giàu trên quê hương trong nhiều năm qua, ông là một Cựu chiến binh, người cao tuổi tiêu biểu ở xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì./.

**Hồng Đạt- Trung tâm VHHT&TT huyện Ba Vì**

**Đối với mặt hàng lương thực:** Trên thị trường Hà Nội nói riêng và các tỉnh thành miền Bắc nói chung giá bán lẻ mặt hàng lương thực duy trì ổn định. Gạo Xi dẻo có giá từ 12.000 – 13.000đ/kg, Bắc thơm số 7 có giá phổ biến từ 14.000 – 15.000 đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 16.000 - 17.000 đ/kg, bên cạnh đó gạo nếp cái hoa vàng có giá phổ biến từ 26.000 - 28.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng đậu, đỗ giá bán cũng ổn định: Đậu đen giá từ 50.000 – 55.000 đ/kg, đậu xanh có vỏ giá từ 44.000 - 46.000 đ/kg, lạc nhân giá bán vẫn phổ biến từ 48.000 - 50.000 đ/kg.

**Đối với các mặt hàng thực phẩm:** Giá lợn hơi tại miền Bắc hiện giảm nhẹ so với vài ngày trước nhưng vẫn đảm bảo mức giá từ 46.000 - 50.000 đồng/kg. Tại Hà Nội, tùy từng vùng, từng loại lợn mà giá thu mua lợn có thể vẫn đạt 50.000 đồng/kg. Dự báo, giá lợn hơi trong thời gian tới có thể đạt 55.000 - 60.000 đồng/kg vì thời tiết mát mẻ cũng thúc đẩy người dân tiêu thụ nhiều hơn, mặt khác các trường học bước vào năm học mới, nhu cầu thực phẩm cho bữa ăn bán trú sẽ tăng cao. Tại các chợ sức mua không đổi song giá bán của mặt hàng này cũng tăng cao như sau: Thịt mỡ sấn có giá từ 85.000 - 90.000đ/kg; thịt ba chỉ giá từ 95.000 – 100.000đ/kg, thịt bò giá duy trì ở mức từ 240.000 - 280.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng gia cầm, thủy cầm giá bán giữ ổn định như sau: Gà ta hơi

giá từ 100.000 – 120.000 đ/kg, vịt nguyên con làm sẵn giá từ 70.000 – 75.000 đ/kg. Các mặt hàng cá trắm giá từ 65.000 - 70.000 đ/kg, cá rô phi giá 40.000 - 45.000 đ/kg, cá chép từ 55.000 – 60.000đ/kg, ngao giá 18.000 - 20.000 đ/kg, cua đồng có giá từ 150.000 – 180.000đ/kg,..

**Đối với các mặt hàng rau, củ, quả:** Tuần qua, với diễn biến thất thường của thời tiết đã khiến việc trồng và thu hoạch rau trở nên khó khăn hơn. Các loại rau xanh đang đúng vụ thu hoạch hay trái vụ đều có giá bán khá cao. Rau ngót, rau dền, rau muống có giá từ 5.000 - 6.000đ/mớ, rau cải mớ, cải ngọt, cải ngồng giá từ 20.000 – 25.000đ/kg, cà chua có giá từ 18.000 – 20.000đ/kg, dưa chuột giá 14.000 – 16.000 đ/kg, bí đao có giá 15.000 – 18.000đ/kg,.. Thị trường trái cây giữ ổn định với giá bán lẻ như sau: Dưa hấu có giá từ 16.000 – 18.000đ/kg, na có giá từ 40.000 – 45.000đ/kg, nhãn Hưng Yên giá từ 40.000 – 50.000đ/kg, Quýt Sài Gòn giá từ 40.000 – 45.000đ/kg, cam sành giá 35.000 – 40.000đ/kg, măng cụt giá 45.000 – 50.000đ/kg,...

**Về vật tư nông nghiệp:** Giá bán lẻ các mặt hàng phân bón tại các đại lý hiện đang dao động như sau. Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 – 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 – 4.700 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 3.800 đ/kg./.

**TX (TH)**

## \* Thị trường thế giới

### GIÁ THỰC PHẨM TẠI THỤY SĨ ĐẮT NHẤT Ở CHÂU ÂU

Theo Eurostat, giá thực phẩm tại Thụy Sĩ đắt nhất châu Âu, với mặt hàng thịt cao gấp 2,28 lần so với mức trung bình của EU, chủ yếu là thịt bò, thịt bê, thịt lợn, thịt cừu, thịt dê...

Giá thực phẩm tại Thụy Sĩ đắt nhất châu Âu, với mặt hàng thịt cao gấp 2,28 lần so với mức trung bình của EU. (Nguồn: lenews.ch)

Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat) vừa công bố thống kê cho biết giá thực phẩm tại Thụy Sĩ đắt nhất châu Âu.

Theo Eurostat, giá thực phẩm tại Thụy Sĩ đắt nhất châu Âu, với mặt hàng thịt cao gấp 2,28 lần so với mức trung bình của Liên minh châu Âu (EU), chủ yếu là thịt bò, thịt bê, thịt lợn, thịt cừu, thịt dê...

Nghiên cứu so sánh giá thịt trung bình trên 38 quốc gia châu Âu với giá thịt trung bình trên toàn EU (gồm 28 quốc gia), giá thịt tại Thụy Sĩ cao hơn trong năm 2018.

Các quốc gia khác có giá thực phẩm đắt đỏ hơn so với mức trung bình của EU là Iceland, Na Uy, Áo, Luxembourg, Pháp, Bỉ, Hà Lan...

Mặc dù vậy, giá sữa, phô mai và trứng lại có mức giá tương đối phải chăng so với mức trung bình. Rượu và thuốc lá rẻ hơn.

Theo Eurostat, sản xuất protein thịt đòi hỏi lượng nước gấp 26 lần so với protein thực vật, gấp 17 lần về diện tích đất.

Với lượng khí thải carbon cao của thịt, giá thịt cao của Thụy Sĩ cần thiết để thúc đẩy mọi người hướng tới chế độ ăn giàu thực vật thân thiện với môi trường hơn. Giá trái cây và rau quả ở Thụy Sĩ chỉ cao hơn 1,53 lần so với EU.

Trung bình mỗi người Thụy Sĩ tiêu thụ 52kg thịt mỗi năm, ít hơn so với mức trung bình 65kg mỗi người mỗi năm của các nước láng giềng EU./.

**TX (Theo TTXVN)**

# GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

## GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 6 tháng 9 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	6.800	7.200	6.000	7.000		6.500	7.000	7.600	7.400	7.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	12.000	12.500	10.000	12.500	12.000	10.500	11.000	12.000	12.000	11.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	15.000	15.000	14.000	15.000	15.000	13.500	15.000	15.500	15.000	15.000
4	Gạo Xi 23	loại 1	12.000	12.500	12.000	12.000	13.000	12.000	12.500	12.500	13.000	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	15.500	17.500	16.500	16.000		16.500	17.000	17.500	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000		16.000				17.000		18.000	17.000
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	19.000	18.000			19.000	18.000	18.000	20.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.000	27.000	26.000	25.000	25.000		30.000	27.000		27.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	38.000		31.000	31.000		38.000	38.000	30.000	32.000	30.000
10	Đậu tương	loại 1		25.000	22.000	22.000	20.000	22.000	25.000		21.000	22.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	42.000	45.000	50.000	45.000	38.000	38.000	45.000		40.000	40.000
12	Lạc nhân	loại 1	50.000	50.000	50.000	60.000	45.000	52.000	60.000	50.000	50.000	50.000
13	Đậu đen	loại 1	55.000	50.000	48.000	50.000	50.000		60.000	50.000	48.000	50.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 6 tháng 9 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sẵn	loại 1	75.000	85.000	75.000	85.000	80.000	70.000	90.000	70.000	75.000	80.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	80.000	90.000	90.000	100.000	100.000	80.000	100.000	80.000	85.000	90.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	90.000	100.000	100.000	100.000	100.000	85.000	100.000	80.000	85.000	90.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	270.000	250.000	250.000	250.000	240.000	260.000	260.000	250.000	250.000
5	Thịt bò mông	loại 1	250.000	240.000	240.000	240.000	250.000	220.000	250.000	250.000	230.000	220.000
6	Gà ta hơi	loại 1	105.000	110.000	100.000	95.000	105.000	95.000	120.000	110.000	100.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	130.000	130.000	125.000	125.000	140.000	130.000	170.000	140.000	130.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1				36.000	34.000	36.000	45.000			40.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	65.000	65.000	60.000	55.000	60.000	55.000	70.000	60.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	loại 1	48.000	52.000	45.000	46.000	52.000	45.000	60.000	50.000		50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	65.000	75.000	68.000	90.000	70.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	loại 1		60.000	55.000	58.000	63.000		70.000	60.000	65.000	60.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1		80.000	70.000	75.000	88.000	78.000	100.000	80.000	85.000	85.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	60.000	60.000	65.000	55.000	60.000	60.000	70.000	60.000		60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	65.000	60.000	60.000	70.000	65.000	75.000	75.000	70.000	75.000
16	Cá quả	loại 1	90.000	120.000	90.000	130.000	120.000	110.000	130.000	100.000	110.000	110.000
17	Ngao	loại 1	18.000	18.000	18.000	15.000	20.000	17.000	20.000	17.000	20.000	18.000
18	Tôm sú	loại 1		400.000	380.000	380.000	600.000		450.000	380.000	350.000	380.000
19	Cua đồng	loại 1	200.000	170.000	170.000	180.000	200.000	150.000	200.000	170.000	160.000	170.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CÚ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 6 tháng 9 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đa Phương	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	45.000	55.000	50.000	45.000	50.000	45.000	60.000	45.000	45.000	50.000
2	Dứa hấu Miền Nam	loại 1	14.000	16.000	16.000	15.000	17.000	16.000	20.000	17.000	16.000	17.000
3	Thanh long	loại 1	30.000	35.000	30.000	40.000	35.000	35.000	40.000	35.000	30.000	35.000
4	Na	Loại 1	<sup>4</sup> 5.000	50.000	45.000	40.000	45.000	40.000	55.000	45.000		45.000
5	Dứa (quả)	loại 1	8.000	10.000	8.000	7.000	10.000	7.000	10.000	8.000	8.000	8.000
6	Lựu	loại 1	25.000	30.000	28.000	25.000	30.000	25.000	40.000	30.000		35.000
7	Quýt Sài Gòn	loại 1	40.000	50.000	50.000	45.000		45.000	65.000	50.000	45.000	50.000
8	Nhãn	Loại 1	40.000	50.000	45.000	40.000	45.000	40.000	55.000	45.000		45.000
9	Đu đủ	loại 1	15.000	20.000	15.000		15.000		25.000	20.000	15.000	18.000
10	Lê	Loại 1	30.000	35.000	35.000	30.000		30.000	45.000	35.000		40.000
11	Cà chua	loại 1	15.000	20.000	17.000	16.000	16.000	15.000	25.000	16.000	16.000	18.000
12	Bí đao	loại 1	14.000	16.000	15.000	14.000	15.000	14.000	18.000	15.000	13.000	15.000
13	Khoai tây	loại 1	13.000	15.000	15.000	13.000	14.000	13.000	15.000	15.000	14.000	15.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	18.000	20.000		17.000	18.000	16.000	25.000	20.000	17.000	20.000
15	Mướp hương	loại 1	13.000	15.000	14.000	15.000	15.000		15.000			14.000
16	Rau ngót (mớ)	loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	7.000	6.000	5.000	6.000
17	Dưa chuột	loại 1	16.000	16.000	15.000	14.000	15.000	13.000	20.000	16.000	15.000	16.000
18	Đậu đũa	Loại 1		7.000	3.000	5.000	6.000	6.000	8.000		5.000	7.000
19	Rau muống (mớ)	Loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	4.000	6.000	4.000	4.000	5.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	27.000	30.000	25.000	27.000	30.000	25.000	35.000	30.000	30.000	27.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	4.000	5.000	5.000	4.000	5.000	4.000	6.000	5.000	5.000	5.000



# GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 6 tháng 9 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Sơn La	Bắc Ninh	Hải Dương
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.000	6.500	6.300
2	Gạo Xi 23	loại 1	11.500	11.000	11.000
3	Đậu tương	loại 1	24.000	24.000	25.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	55.000	50.000	50.000
5	Lạc nhân	loại 1	48.000	50.000	50.000
6	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	51.000	48.000	48.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	85.000	80.000	80.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	68.000	68.000	67.000
10	Gà ta hơi	loại 1	110.000	95.000	95.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	80.000	75.000	75.000
12	Vịt hơi	loại 1	56.000	48.000	47.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	250.000	240.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	3.500	3.000	3.000
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.500	7.000	7.000
16	Tôm sú	loại 1	450.000	420.000	400.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	100.000	100.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 6 tháng 9 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Sơn La	Bắc Ninh	Hải Dương
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	17.000	16.000	15.000
2	Chôm chôm	loại 1	40.000	35.000	40.000
3	Xoài Thái	loại 1	40.000	40.000	40.000
4	Ổi	loại 1	25.000	20.000	20.000
5	Táo TQ	loại 1	35.000	30.000	30.000
6	Cà rốt	loại 1	15.000	15.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	15.000	14.000	14.000
9	Cà chua	loại 1	18.000	18.000	18.000
10	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	5.000	4.000	4.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	20.000	20.000	20.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Dưa chuột	loại 1	18.000	17.000	17.000
14	Rau cải mớ (mớ)	loại 1	6.000	6.000	6.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	60.000	60.000	60.000
16	Mướp đắng	loại 1	15.000	13.000	14.000

## DỰ BÁO

### NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao Đại diện: Bà Dương Thị Thu Huệ	Thôn Đốc Kính, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT:0904.684.113	Cung cấp sản phẩm nấm kim châm, nấm sò, nấm linh chi, nấm đầu khi với số lượng lớn.
2	Chuỗi sản xuất và cung cấp thực phẩm Tiền Viên Đại diện: Ông Đặng Đình Tiên	Xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0962.991.968	Cung cấp trứng và gà thịt thương phẩm với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.
3	HTX Nông nghiệp Tiền Lệ Đại diện: Ông Nguyễn Văn Hào	Xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT:038.515.2557	HTX sản xuất các loại rau theo mùa đa dạng về chủng loại. Sản phẩm được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
4	HTX Dịch vụ nông nghiệp Văn Quán Đại diện: Ông Nguyễn Văn Đổ	Thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0978.465.095	HTX sản xuất đa dạng chủng loại từ rau ăn lá, rau ăn củ đến các loại rau gia vị. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận sản xuất rau an toàn.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ sản xuất nấm ăn Đại diện: Nguyễn Thị Huệ	Xã Hiền Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0949.908.599	Chuyên sản xuất và cung cấp nấm ăn các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
2	Hộ sản xuất nấm ăn Đại diện: Nguyễn Thị Thu Phương	Xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0949.908.599	Chuyên sản xuất và cung cấp nấm ăn các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thường Tín và các vùng lân cận.
3	Hộ trồng hoa Đại diện: Dương Thị Huệ	Xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0363.764.359	Chuyên trồng và cung cấp các loại hoa: hồng, cúc.... Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các vùng lân cận.
4	Hộ trồng hoa, cây cảnh Đại diện: Trần Kim Mạnh	Xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT:0962.831.729	Chuyên trồng và cung cấp các loại hoa, cây cảnh. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các vùng lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đại diện: Lê Đình Vinh	Xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0967.966.986	Chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phúc Thọ và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Trần Văn Hùng	Xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0973.746.191	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phúc Thọ và các vùng lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Thị Loan	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0973.711.574	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Thị Hải	Xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0975.749.955	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại nuôi ếch Đại diện: Ngô Văn Luận	Xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT:0967.682.185	Nuôi và cung cấp ếch thương phẩm với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi vịt Đại diện: Hoàng Thị Hường	Xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT:04235.950.975	Chuyên cung cấp trứng vịt với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và một số khu vực lân cận.
3	Hộ chăn nuôi vịt Đại diện: Vũ Văn Lượng	Xã Đông Quang, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0978.903.075	Chuyên cung cấp vịt thịt với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và các vùng lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi trâu, bò Đại diện: Nguyễn Quốc Phương	Xã Đông Quang, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0986.127.315	Chuyên cung cấp trâu, bò thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và các vùng lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở thêu tay Thoa Hợp Đại diện: Nguyễn Văn Hợp	Thôn Bình Lãng, xã Thăng Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT:0915.799.219	Cung cấp các sản phẩm tranh thêu, thêu tay truyền thống với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Cơ sở chạm khắc cao cấp Đại diện: Nguyễn Văn Lãng	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:02433.796.432	Chuyên bán buôn, bán lẻ bàn ghế, sập gụ, tủ chè, hoành phi câu đối, tranh các loại.... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Cơ sở chạm khắc cao cấp Đại diện: Nguyễn Đức Biệt	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:0984.998.005	Chuyên bán buôn, bán lẻ bàn ghế, sập gụ, tủ chè, hoành phi câu đối, tranh các loại.... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Trần Văn Oánh	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:0977.606. 295	Chuyên bán buôn, bán lẻ sản phẩm sập, tủ, tranh gỗ cao cấp với số lượng lớn, đảm bảo uy tín và chất lượng cao. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Tổ hợp tác sản xuất chè an toàn VietGAP xóm 9 Đại diện: Lương Thị Phương Ngân	Xóm 9, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ĐT:0916.992.908	Chuyên cung cấp chè búp tươi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
2	Tổ hợp tác sản xuất chè VietGAP bản Xuân Môi Đại diện: Nguyễn Chí Thanh	Bản Xuân Môi, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang ĐT:0986.990.062	Chuyên sản xuất chè các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
3	Trang trại Bàu Bàng Đại diện: Phạm Minh Phương	Bản Ven, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang ĐT:0912.707.700	Chuyên sản xuất chè các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
4	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Phú Đạt Đại diện: Phạm Thế Đạt	Thôn 5, xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ĐT:0976.672.655	Chuyên cung cấp rau quả tươi các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.